

Quận 10, ngày 12 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN NGỮ VĂN - KHỐI LỚP 8

Căn cứ thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kế hoạch năm học 2023 - 2024 của trường THCS-THPT Diên Hồng; bộ môn Văn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

1. Quy định chung

- Đổi mới kiểm tra đánh giá được xây dựng cụ thể, đúng quy định, thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn.
- Hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh
- Phân công: Khối 8 – Cô Trần Thị Bảo Châu

2. Quy định cụ thể

2.1. Kiểm tra thường xuyên

STT	Chủ đề	Hoạt động	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
1	Bài 1: Những gương mặt thân yêu	- Kiểm tra theo quá trình học tập, chuẩn bị bài của cá nhân học sinh. - Kết quả bài tập ở bài 1. - Kết quả làm việc (thảo luận) nhóm.	Tuần 4	Kiểm tra kỹ năng: đọc – nói – nghe – viết (ngắn) ở các cấp độ: + Biết và hiểu: 80% + Vận dụng: 20% - Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ “Đạt” trở lên.	- Vấn đáp - Tự luận - Đánh giá qua sản phẩm: nói- viết- đọc,...

2	Bài 2: Những bí ẩn của thế giới tự nhiên	- Kiểm tra theo quá trình học tập, chuẩn bị bài của cá nhân học sinh. - Kết quả bài tập ở bài 2. - Kết quả làm việc (thảo luận) nhóm.	Tuần 7	- Kiểm tra kỹ năng: đọc – nói – nghe – viết (ngắn) ở các cấp độ: + Biết và hiểu: 70% + Vận dụng: 30% - Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ “Đạt” trở lên.	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS - Tự luận
3	Bài 3: Sự sống thiêng liêng	- Học sinh làm việc nhóm (4 – 5 học sinh): + Thiết kế hồ sơ đọc văn bản thơ trong bài 3 (có thể trình bày trong sổ ghi chép hoặc giấy roki, ...). + Vẽ tranh hoặc thiết kế poster giới thiệu thơ trong bài 3. - Sản phẩm cá nhân: phiếu tìm hiểu một vấn đề của đời sống ,...	Tuần 11	- Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản và từ văn bản tạo lập thành sản phẩm nhóm: + Biết và hiểu: 70% + Vận dụng 30%	Chấm điểm sản phẩm của học sinh.
4	Bài 4: Sắc thái của tiếng cười	- Kiểm tra theo quá trình học tập, chuẩn bị bài của cá nhân học sinh. - Kết quả bài tập ở bài 4. - Kết quả làm việc (thảo luận) nhóm.	Tuần 13	- Kiểm tra kỹ năng: đọc – nói – nghe – viết (ngắn) ở các cấp độ: + Biết và hiểu: 60% + Vận dụng: 40% - Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ mức độ “Đạt” trở lên.	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS - Tự luận
6	Bài 6: Tình yêu Tổ quốc	- Kiểm tra theo quá trình học tập, chuẩn bị bài của cá nhân học sinh. - Kết quả bài tập ở bài 6. - Kết quả làm việc (thảo luận) nhóm.	Tuần 21	- Kiểm tra kỹ năng: đọc – nói – nghe – viết (ngắn) ở các cấp độ: + Biết và hiểu: 60% + Vận dụng: 40% - Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ mức độ “Đạt” trở lên.	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS - Tự luận

7	Bài 7: Yêu thương và hi vọng	- Kiểm tra theo quá trình học tập, chuẩn bị bài của cá nhân học sinh. - Kết quả bài tập ở bài 7. - Kết quả làm việc (thảo luận) nhóm.	Tuần 24	- Kiểm tra kỹ năng: đọc – nói – nghe – viết (ngắn) ở các cấp độ: + Biết và hiểu: 60% + Vận dụng: 40% Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ mức độ “Đạt” trở lên.	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS - Tự luận
8	Bài 8: Cánh cửa mở ra thế giới	- Kiểm tra theo quá trình học tập, chuẩn bị bài của cá nhân học sinh. - Kết quả bài tập ở bài 8. - Kết quả làm việc (thảo luận) nhóm.	Tuần 28	- Kiểm tra kỹ năng: đọc – nói – nghe – viết (ngắn) ở các cấp độ: + Biết và hiểu: 60% + Vận dụng: 40% Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ mức độ “Đạt” trở lên.	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS - Tự luận

2.2. Kiểm tra định kỳ

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
90 phút (HKI)	- Đọc - hiểu văn bản (ngữ liệu lấy ngoài SGK): 6 điểm - Viết bài văn giải thích một hiện tượng tự nhiên : 4 điểm	Bài 1: - Nhận biết được thể thơ sáu chữ và bảy chữ. - Nhận biết được cách gieo vần của thể thơ sáu chữ và bảy chữ. - Nhận biết và phân tích được bố cục của bài thơ có thể thơ sáu chữ và bảy chữ. - Xác định và phân tích được mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Xác định được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học. - Nhận diện và phân tích được đặc điểm, tác dụng của từ tượng hình và tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp. - Viết được một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng trong cuộc sống. - Thuyết trình được một tác phẩm văn học.	Tự luận	30% nhận biết 40% thông hiểu 30% vận dụng

		Bài 2: - Nhận biết được văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Xác định và phân tích được cấu trúc của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Xác định được cách trình bày thông tin theo cấu trúc so sánh và đối chiếu. - Nhận diện và phân tích được đặc điểm và chức năng đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Nhận diện và viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Thuyết trình được một tác phẩm văn học.		
90 phút (HKI)	- Đọc - hiểu văn bản (ngữ liệu lấy ngoài SGK): 6 điểm - Viết bài văn (4 điểm)	Nội dung theo sự thống nhất của phòng giáo dục <u>Dự kiến: Bài 1; 2; 3, 4</u> Bài 1: - Nhận biết được thể thơ sáu chữ và bảy chữ. - Nhận biết được cách gieo vần của thể thơ sáu chữ và bảy chữ. - Nhận biết và phân tích được bố cục của bài thơ có thể thơ sáu chữ và bảy chữ. - Xác định và phân tích được mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Xác định được vai trò của tường tượng trong tiếp nhận văn học. - Nhận diện và phân tích được đặc điểm, tác dụng của từ tượng hình và tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp. - Viết được một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng trong cuộc sống. Bài 2: - Nhận biết được văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Xác định và phân tích được cấu trúc của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Xác định được cách trình bày thông tin theo cấu trúc so sánh và đối chiếu. - Nhận diện và phân tích được đặc điểm và chức năng đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Nhận diện và viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.	Tự luận	- Đọc - hiểu văn bản (ngữ liệu lấy ngoài SGK): 6 điểm - Viết bài văn 4 điểm

		- Thuyết trình được một tác phẩm văn học. Bài 3: Nhận diện và xác định được luận đề và luận điểm trong văn nghị luận - Nhận biết và xác định được những bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn nghị luận. - Xác định được bố cục của văn bản. - Nhận diện và phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong văn bản. - Xác định và phân tích được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt. - Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Trình bày được ý kiến của bản thân về một vấn đề xã hội. Bài 4: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong chính thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Nêu được những thay đổi suy nghĩ tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu, chức năng và giá trị của từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp. - Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống.		
90 phút (HKII)	- Đọc - hiểu văn bản (ngữ liệu lấy ngoài SGK): 6 điểm - Viết bài văn tự sự: 4 điểm	Bài 6: - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc, nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.	Tự luận	30% nhận biết 40% thông hiểu

		-Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. -Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ. -Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản. -Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm -Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. -Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác. Bài 7: -Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp. -Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vào nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. -Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. -Yêu thương và nuôi dưỡng niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.		30% vận dụng
90 phút (HKII)	- Đọc - hiểu văn bản (ngữ liệu lấy ngoài SGK): 6 điểm - Viết bài văn: 4 điểm	Nội dung theo sự thống nhất của phòng giáo dục Dự kiến: Bài 6,7,8,9 Bài 6: -Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. -Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc, nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. -Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.	Tự luận	30% nhận biết 40% thông hiểu 30% vận dụng

- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.
- Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.
- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.
- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.

Bài 7:

- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.
- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vào nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.
- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.
- Yêu thương và nuôi dưỡng niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Bài 8:

Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản cụ thể.

Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.

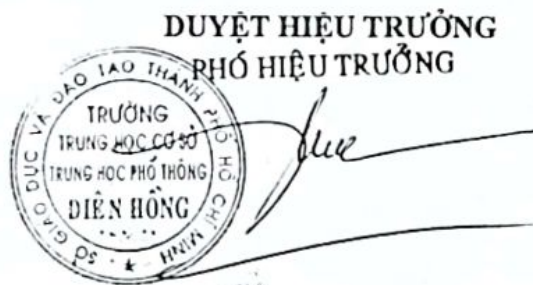
Viết được văn bản giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục.

Biết trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách.

Yêu quý sách và thường xuyên đọc sách.

Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

		Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. Bài 9: Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm; câu khẳng định. Viết được bài văn kể lại một chuyện đi đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản. Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi về một vấn đề của đời sống, thảo luận và trình bày lại nội dung đó. Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.		
--	--	---	--	--



Lê Thị Mộng Thu

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Đức

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Bảo Châu